

TAND HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày 10 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phước

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Phải;

2. Bà Bùi Thị Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự **thụ lý số: 02/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST - QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:**

Đình Văn Đ, Sinh năm 1987, tại xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Mang Tà B, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kdong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn M (chết) và bà Đình Thị R; có vợ tên: Đình Thị L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; ngày 23/7/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đình Văn Đ: Là **ông Đoàn Nhật N** - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, theo **Quyết định số: 92/QĐ-TGPL ngày 27/7/2018** của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 108 Phan Đình P, TP. Quảng Ngãi, có mặt.

- Người bị hại: Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1995; nơi cư trú tại: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ **Anh Lê Tấn T (Tất T)**, sinh năm 1989; nơi cư trú tại: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985;

+ Anh Đinh Văn S, sinh năm 1986;

Đều có nơi cư trú tại: Thôn Mang Tà B, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/4/2018, khi Đinh Văn Đ mượn xe mô tô BKS 76X1 - 6664 của anh Đinh Văn T chở lúa đi xay và củ Sâm Cau đem bán đồng thời Đ nhận lời lấy giúp mũ bảo hiểm cho anh Đinh Văn X tại quán Tuấn A. Khi đến nơi xay lúa, Đ đã để lúa cho chị Đinh Thị Phương L xay và đến khoảng 7 giờ 30 phút Đ đến quán Tuấn A lấy mũ bảo hiểm cho anh X để trên kệ và có phát hiện chiếc điện thoại di động cảm ứng màu vàng - trắng trong mũ. Lúc này, Đ quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã thực hiện việc chiếm đoạt với hành vi dùng mũ bảo hiểm của anh X che giấu chiếc điện thoại áp sát vào người rồi ra xe cất giấu vào túi quần. Sau đó Đ về nhà treo quần trên tường rồi đi ngủ. Chiều ngày 26/4/2018, Đ lấy điện thoại trộm cắp được ra sử dụng nhưng không biết sử dụng, do đó để lại trong túi quần. Ngày 30/4/2018, Đ mượn xe của anh Đinh Văn S, BKS 76V9 - 6232 chở cháu ruột là Đinh Văn N (sinh 2014) đến tiệm điện thoại di động anh Lê Tấn T ở thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi bán điện thoại trộm cắp nhưng anh T không mua. Vì vậy, Đ đổi điện thoại cho anh T lấy điện thoại hiệu Nokia 105, màu đen sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/ĐGTS ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung GalaxyS7, màu vàng - trắng, có giá trị tại thời điểm 25/4/2018 là 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đ và người bị hại chị Lê Thị Mỹ L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Bản cáo trạng số: 427/QĐ - VKS ngày 21/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa người bị hại có xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị

Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án họ không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

- Về vật chứng: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Lê Tấn T đã nhận lại tài sản của mình, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa họ không yêu cầu gì nên không xét.

Đối với anh Lê Tấn T trong việc trao đổi điện thoại, anh T hoàn toàn không biết chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung GalaxyS7 là tài sản của người khác do bị cáo Đ phạm tội chiếm đoạt mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa ông Đoàn Nhật N trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi là người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ phát biểu quan điểm: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức cải tạo không giữ và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đ thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận thực hiện hành vi lén lút trộm lấy chiếc điện thoại di động, hiệu Sam Sung GalaxyS7 màu vàng - trắng của chị Lê Thị Mỹ L vào sáng ngày 25/4/2018, sau đem bán cho anh

Lê Tấn T nhưng vì không bán được nên đổi lấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen của anh T sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi thì giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 4.200.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và lời luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bản thân bị cáo lười nhác lao động lại muốn có điện thoại di động để sử dụng nên đã lợi dụng sự sơ hở, trộm lấy tài sản của chị Lê Thị Mỹ L để vụ lợi, mặt dù bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại, nhân thân bị cáo tốt, có nơi cư trú rõ ràng là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ về các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở nên chấp nhận. Riêng khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo cải tạo không giam giữ là chưa thiết thực. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như đã nhận định.

Đối với anh Lê Tấn T hoàn toàn không biết chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyS7 là tài sản của người khác, do bị cáo Đ phạm tội chiếm đoạt mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ST không xử lý là có căn cứ.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung GalaxyS7 cho chị Lê Thị Mỹ L và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 cho anh Lê Tấn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Mỹ L, anh Lê Tấn T nhận lại tài sản và không yêu cầu về mặt dân sự nên không xem xét.

Về chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung GalaxyS7 của bị cáo chiếm đoạt của người khác đổi cho anh T, anh T sửa chữa 1.200.000 đồng, bị cáo Đ đã tự nguyện trả cho anh T 500.000 đồng. Bị cáo và anh T không yêu cầu nên không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Đ là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/10/2018).

Giao bị cáo Đinh Văn Đ cho UBND xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Đinh Văn Đ cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh Văn Đ.

Trường hợp bị cáo Đinh Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung GalaxyS7 cho chị Lê Thị Mỹ L và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 cho anh Lê Tấn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện ST 2
- Công an huyện ST 3
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh
- Sở Tư pháp tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã SB.
- Lưu hồ sơ + THAH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Phước